UBND XÃ THẠCH TRUNG **Biểu số 115/CK TC-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14 tháng 04 năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị:triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1/2023			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XDCB	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	**18.826**	**12.000**	**6.826**	**1.746**	**30**	**1.716**	**9**		**25**
	Trong đó									
1	Chi an ninh	54		54	-		-	0		0
2	Chi Quốc phòng	354		354	55		55	16		16
3	Chi giáo dục đào tạo, dạy nghề	-			-		-			
4	Chi văn hóa, thông tin	162		162	44		44	27		27
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
6	Chi thể dục thể thao	18		18	-			0		0
7	Chi bảo vệ môi trường	70		70	-			0		0
8	Chi sự nghiệp kinh tế	470		470	334		334	71		71
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.741		4.741	1.257		1.257	27		27
10	Chi cho công tác xã hội	188		188	26		26	14		14
11	Chi khác	51		51	-		-	0		0
12	Chi thực hiện CCTL	336		336	-			0		0
13	Tiết kiệm chi 10%	195		195	-			0		0
14	Chi đầu tư XDCB	12.000	12.000		30	30		0	0,0025	
15	Dự phòng	187		187	-			0		0

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG

UBND XÃ THẠCH TRUNG **Biểu số 114/CK TC-NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14 tháng 04 năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1/2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	**174.487**	**18.826**	**6.115**	**2.480**	**3,5**	**13,2**
I	**Các khoản thu 100%**	**150**	**150**	**117**	**117**	77,9	77,9
1	Phí, lệ phí	45	45	**16**	**16**	34,5	34,5
2	Lệ phí môn bài	75	75	85	85	113,1	113,1
3	Thu từ hoạt động kinh tế sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước theo quy định						
6	Thu đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Thu đóng góp tự nguyện của các tổ chức, c á nhân						
8	Thu khác	30	30	17	17	55,0	55,0
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**173.650**	**17.989**	**4.307**	**673**	**2,5**	**3,7**
1	**Các khoản thu phân chia**	**3.900**	**3.320**	**240**	**209**	**6,2**	**6,3**
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000	1.000	81	81	8,1	8,1
-	Lệ phí trước bạ nhà đất	2.900	2.320	159	127	5,5	5,5
2	**Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định**	**169.750**	**14.669**	**4.067**	**464**	**2,4**	**3,2**
-	- Thuế GTGT& TNDN	6.350	2.009	1.579	515	24,9	25,6
-	- Thuế TN cá nhân	6.200		1.187		19,1	
-	- Tiền thuê đất	2.200	660	2.583	77	117,4	11,7
-	- Tiền sử dụng đất	155.000	12.000	(1.281)	(128)	(0,8)	(1,1)
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	-	-	**1.046**	**1.046**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**	-	-	-	-		

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2023		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1/2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**687**	**687**	**645**	**644**	93,9	93,8
1	- Thu bổ sung cân đối	687	687	600	600	87,3	87,3
2	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	45	44		

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG

UBND XÃ THẠCH TRUNG **Biểu số 113/CK TC-NSNN**

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 1 NĂM 2023

(Kèm theo quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 14 tháng 04 năm 2023 của UBND xã Thạch Trung)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ 1/2023	SO SÁNH
A	**B**	**1**	**2**	**3=2/1**
I	**TỔNG SỐ THU**	**18.826**	**2.480**	
1	Các khoản thu phường hưởng 100%	150	117	77,9
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	17.989	673	3,7
3	Thu bổ sung	687	644	93,8
-	Thu bổ sung cân đối	687	600	87,3
-	Thu bổ sung có mục tiêu		44	
4	Thu kết dư ngân sách	-		
5	Thu chuyển nguồn		1.046	
II	**TỔNG SỐ CHI**	**18.826**	**1.746**	**9,3**
1	Chi đầu tư phát triển	12.000	30	0,3
2	Chi thường xuyên	6.639	1.716	25,8
3	Dự phòng	187		-

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THẠCH TRUNG